



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIỆT**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát và quá trình hoạt động
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Tổ chức mạng lưới kinh doanh
4. Mô hình tổ chức bộ máy
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh

II. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2016

1. Môi trường đầu tư
2. Triển vọng đầu tư 2017

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động kinh doanh
2. Tình hình nhân sự
3. Tình hình tài chính
4. Cơ cấu cổ đông

IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Công ty năm 2016
3. Báo cáo tài chính năm 2016



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
117 Quang Trung, Tp.Vinh, Nghệ An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát và quá trình hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (gọi tắt là VSC) là Công ty Cổ phần do Ngân hàng TMCP Bắc Á cùng với các cổ đông khác sáng lập. Công ty ra đời với mục đích cung cấp các sản phẩm dịch vụ về chứng khoán và kinh doanh chứng khoán. Đối tượng phục vụ là các nhà đầu tư cá nhân, các tổ chức trong và ngoài nước.

Tên giao dịch	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Việt
Tên viết tắt	VSC
Địa chỉ	117 Đường Quang Trung, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	0238. 3837606
Fax	0238. 3588271
Email	vsc.viet@gmail.com
Website:	www.viseco.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001024, do Sở kế hoạch Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/10/2006.

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 19/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/10/2006.

Vốn điều lệ ban đầu: 9.750.000.000 đồng

Vốn điều lệ điều chỉnh tăng lần 1: 37.500.000.000 đồng

Thành viên của Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Nay là sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số: 113/QĐ - TTGDHN ngày 25/12/2006;

Thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - Nay là Sở GDCKHCM - theo Quyết định số 23/QĐ - TTGDHCM ngày 23/01/2007;

Thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (mã thành viên: 023);

Hội viên Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam;

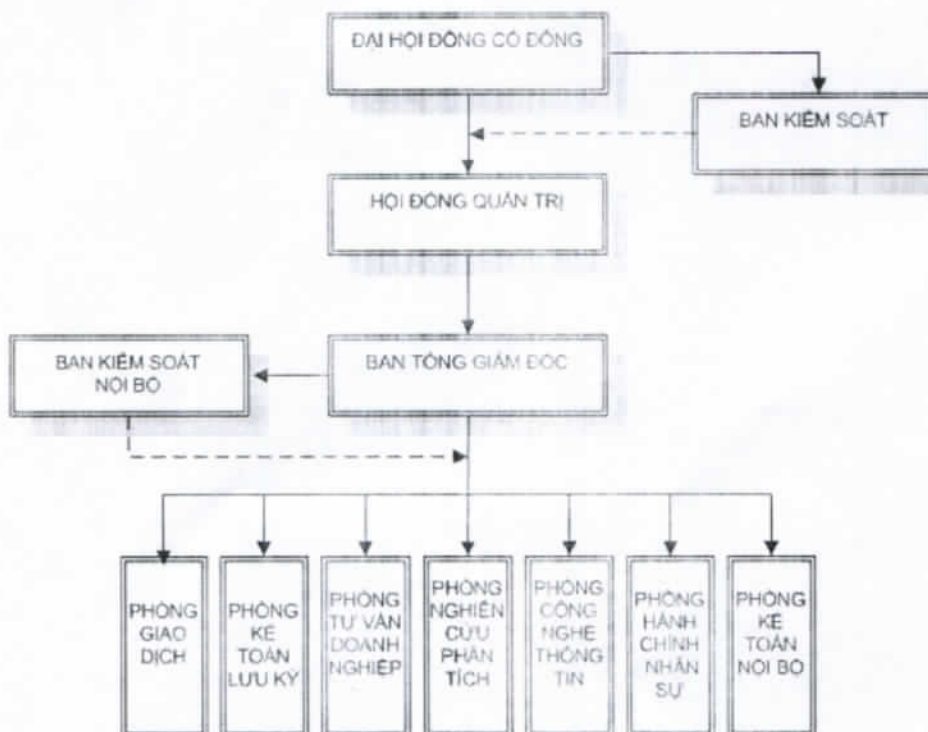
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty được cấp phép hoạt động với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán

Công ty có trụ sở chính đặt tại tòa nhà số 117 Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Công ty đang trong quá trình triển khai để thành lập chi nhánh tại Hà Nội.

3. Mô hình tổ chức bộ máy





CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ÔNG THỌ (VSC)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của VSC, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ VSC quy định, các cổ động sẽ thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, ngân sách tài chính và kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, đại diện cho Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông, điều lệ công ty và các quy định nội bộ.

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc

Là bộ phận trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về quyền và nhiệm vụ được giao. Hiện tại ban Tổng Giám đốc của VSC có 2 người; Tổng giám đốc điều hành chung các hoạt động kinh doanh của Công ty, Phó tổng giám đốc phụ trách về mảng hành chính và nhân sự.

Ban kiểm soát nội bộ giám sát hoạt động của các phòng ban, mỗi phòng ban đảm nhiệm các công việc theo đúng chuyên môn đảm bảo cho Công ty hoạt động an toàn và hiệu quả nhất.

4. Định hướng phát triển

Với mong muốn phát triển ổn định và bền vững, Công ty luôn đặt uy tín lên hàng đầu, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng minh bạch, hiệu quả và hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan, đưa VSC trở thành một thành viên đáng tin cậy của thị trường.

Chú trọng duy trì và chăm sóc tốt cho khách hàng hiện tại, thu hút và ưu đãi để khai thác nguồn khách hàng tương lai;

Không ngừng cải tiến các nghiệp vụ kinh doanh để nâng cao uy tín và sự chuyên nghiệp - là chìa khóa để thu hút và giữ chân khách hàng;

Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng chuyên môn hóa, có sự phân công phân cấp rõ ràng; nâng cao chất lượng các dịch vụ cốt lõi như môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán; nâng cao vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; cải thiện và đổi mới công tác quản trị.

Về quy mô: Định hướng trong năm 2017 sẽ mở rộng quy mô Công ty, tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng nhằm tăng nguồn lực tài chính cho Công ty, mở rộng các hoạt động nghiệp vụ như giao dịch ký quỹ, đầu tư tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán theo phạm vi vốn điều lệ cho phép.

Về công nghệ: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm giao dịch chứng khoán trang thông tin điện tử chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn để đẩy mạnh hoạt động giao dịch trực tuyến; xây dựng và nâng cấp hệ thống theo những công nghệ mới nhất của thị trường hiện nay cùng với cơ sở dữ liệu chứng khoán cho bộ phận Nghiên cứu, phân tích

Đảm bảo hoạt động ổn định, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

5. Các rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong hơn 8 năm thành lập và hoạt động, VSC luôn đặt mục tiêu uy tín lên hàng đầu, luôn phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh việc phát triển hoạt động kinh doanh VSC luôn xác định quản trị rủi ro nội bộ là một trong những nhiệm vụ thiết yếu, làm nền tảng cho các dịch vụ an toàn, uy tín cho khách hàng. VSC cam kết sẽ không thực hiện các nghiệp vụ trái với các luật lệ, thông lệ, tuân thủ các nguyên tắc hoạt động chuẩn mực của thị trường, tuân thủ các Quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. VSC sẽ tiếp tục nỗ lực để đảm bảo an toàn tài chính và trở thành một địa chỉ tin cậy cho nhà đầu tư và khách hàng.

VSC đặt ra các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình hoạt động và có biện pháp kiểm soát hợp lý để ngăn chặn và kiểm soát tốt nhất.

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống, quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc rủi ro do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ những khoản chi phí hoặc rủi ro do các nguyên nhân khách quan khác, cụ thể một số trường hợp như: như nhân viên gian lận, môi giới giả mạo chữ ký khách hàng, đặt nhầm lệnh... Công ty đã xây dựng quy trình kiểm soát rủi ro và luôn kiểm soát chặt chẽ quá trình hoạt động nhằm hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Rủi ro về thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu của khách hàng, phải thu khác, tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản nợ phải trả. Công ty quản lý rủi ro bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho mục đích quản lý rủi ro của Công ty.

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền ở mức độ hợp lý đủ để hỗ trợ tài chính cho hoạt động thanh toán bù trừ của Công ty và để giảm thiểu những thay đổi các luồng tiền.

Hoạt động trong thị trường chứng khoán với hệ thống pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện, văn bản pháp luật mới liên tục được ban hành. Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản mới trong lĩnh vực chứng khoán và những lĩnh vực có liên quan. Bên cạnh đó Công ty không ngừng nâng cao kiến thức về pháp luật cho cán bộ công nhân viên. Nhờ đó Công ty hạn chế được các vấn đề rủi ro liên quan đến Pháp luật.

II. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2016

1. Môi trường đầu tư

Năm 2016 đánh dấu chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Mặc dù chịu nhiều tác động từ những bất ổn của tình hình kinh tế, chính trị thế giới như sự kiện Brexit, bầu cử Tổng thống Mỹ, sự giảm tốc của kinh tế Trung Quốc... nhưng TTCK Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tốt. Chỉ số VN-Index có mức tăng ấn tượng - tăng 15% - đưa Việt Nam được đánh giá là 1 trong 5 thị trường có mức tăng trưởng cao nhất tại khu vực Đông Nam Á. Mức vốn hóa thị trường đạt trên 1.900 nghìn tỷ đồng, tương đương 45,5% GDP, tăng 40% so với cuối năm 2015. Thanh khoản cải thiện mạnh, quy mô giao dịch bình quân đạt 6.890 tỷ đồng/phiên, tăng 39% so với cuối năm 2015.

Thị trường trái phiếu cũng hoạt động sôi động với 590 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt gần 934 nghìn tỷ đồng, tăng 22,5%. Hoạt động nhà đầu tư diễn ra khá sôi động với khoảng 1,67 triệu tài khoản, tăng 100 nghìn tài khoản so với cuối năm 2015. Dòng vốn nước ngoài vào rông với giá trị cao nhất 5 năm qua, giá trị danh mục đạt 17,3 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay, cho thấy TTCK Việt Nam vẫn luôn hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Đặc biệt, trong năm 2016 hoạt động cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại DN diễn ra mạnh mẽ. Tính trong 11 tháng đầu năm đã có 66 DN đầu giá cổ phần hóa với tổng giá trị đạt hơn 8,1 nghìn tỷ đồng; tổ chức 32 đợt đầu giá thoái vốn Nhà nước với tổng giá trị đạt 2,6 nghìn tỷ đồng.

2. Triển vọng đầu tư 2017

Đối với thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2017 được dự báo sẽ khá quan hơn, do sự phục hồi của các nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển, đặc biệt là nền kinh tế Mỹ tiếp tục trên đà hồi phục. Còn đối với trong nước, kinh tế vĩ mô được dự báo sẽ tiếp tục ổn định. Triển vọng tăng trưởng của Việt Nam được đánh giá là tích cực trong trung hạn. Năng lực cạnh tranh nền kinh tế được cải thiện nhờ những nỗ lực của Chính phủ trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có một số thách thức, như: biến động khó lường về giá dầu, điều chỉnh lãi suất của Fed và chính sách nới lỏng của các nước có thể gây sức ép lên tỷ giá, lãi suất, lạm phát và nợ công. Trong khi đó, cơ cấu kinh tế trong nước vẫn đang trong quá trình cải cách. Cùng với đó, một số hiệp định thương mại tự do đang bị trì hoãn triển khai (như TPP) có thể ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại trên toàn cầu và triển vọng tăng trưởng của Việt Nam.

Mặc dù vậy, TTCK Việt Nam trong năm 2017 vẫn được dự báo có nhiều khởi sắc nhờ bốn yếu tố tạo sức bật.

Thứ nhất, công tác cổ phần hóa DNNN gắn với niêm yết đăng ký giao dịch trên TTCK tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt quyết tâm cổ phần hóa, thoái vốn những DN quy mô lớn, kinh doanh hiệu quả... sẽ giúp tạo ra nguồn cung hàng hóa có chất lượng cao cho TTCK, mở rộng quy mô thị trường, cải thiện thanh khoản. Đồng thời, với việc nghiên cứu triển khai IPO theo phương thức dựng sổ sẽ giúp thu hút sự tham gia mạnh mẽ của các nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

Thứ hai, chúng ta sẽ vận hành TTCK phái sinh, đồng thời từng bước triển khai sản phẩm liên kết đầu tư, đưa các sản phẩm quỹ đầu tư bất động sản, ETF lên niêm yết... giúp đa dạng hoá các sản phẩm chứng khoán, tạo thêm kênh để phòng ngừa rủi ro, thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Thứ ba, Ủy ban Chứng khoán cũng đang đề xuất xây dựng Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung với các tiêu chí, quy định được nâng cao hơn để giúp nâng cao chất lượng hàng hóa, tăng cường giám sát, tăng cường tính minh bạch cho thị trường, từ đó củng cố niềm tin của nhà đầu tư đối với thị trường và thu hút dòng vốn nước ngoài.

Thứ tư, chúng ta sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp nâng hạng thị trường, từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. Điều này giúp nâng cao uy tín và hình ảnh của thị trường tài chính Việt Nam, từ đó thu hút thêm các dòng vốn nước ngoài vào TTCK.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2016

Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình hoạt động của VSC trong 3 năm gần đây:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Tăng trưởng 2016/2015 (%)
Tổng tài sản	43,726,921,767	42,605,616,323	41,511,000,186	-2.57
Vốn chủ sở hữu	41,786,073,134	40,703,986,846	38,532,160,364	-5.34
Vốn điều lệ	37,500,000,000	37,500,000,000	37,500,000,000	0
Doanh thu	5,697,950,622	3,420,023,464	2,750,844,614	-19.57
LN trước thuế	347,321,079	(1,018,278,602)	(1,527,962,282)	-50

Trong năm 2016 vẫn có sự sụt giảm về Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế. Nguyên nhân chính là do 2 nguồn doanh thu chủ yếu của Công ty bị sụt giảm là hoạt động môi giới và hoạt động tài chính. Mạng môi giới trải phiều sụt giảm khá mạnh cùng với sự suy giảm doanh thu hoạt động tài chính do lãi suất tiền gửi tiếp tục đà giảm.

2. Tình hình nhân sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VSC có 3 thành viên trong Hội đồng quản trị bao gồm:

- Bà Thái Thị Nga - Chủ tịch HĐQT
- Bà Thái Hương - Phó chủ tịch HĐQT



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

3. Ông Đặng Thái Nguyên - Ủy viên HĐQT

Bà Nga có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, bà đã tham gia và đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như Phó Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng TMCP Bắc Á, Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng, thương mại và dịch vụ Vạn Niên. Hiện nay bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Việt.

Bà Thái Hương đã có gần 20 năm kinh nghiệm làm việc trên thị trường tài chính ngân hàng, bà đã từng đảm nhiệm các công việc: Cán bộ Ban Tài chính và vật giá Hải Phòng; Cán bộ Công ty vật liệu và chất đốt Nghệ Tĩnh; Giám đốc công ty TNHH Hương Hải. Hiện nay Bà đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc á và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Việt.

Ông Nguyễn đã nhiều năm tham gia vào thị trường tài chính, ông đã từng đảm nhiệm các công việc: Trưởng phòng Đầu tư và Chứng khoán Ngân hàng TMCP Bắc á; Giám đốc ngân hàng TMCP Bắc á chi nhánh Thanh Hóa, Từ cuối năm 2006 Ông là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Việt.

THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Việt có 2 thành viên

1. Ông Đặng Thái Nguyên - Tổng Giám đốc
2. Ông Vũ Văn Tâm - Phó Tổng giám đốc

Ông Tâm là tiến sĩ kinh tế, chuyên gia trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, trước khi đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Việt, ông Tâm giữ vị trí Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư An Lạc.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Thái Doãn Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Hà Nam - Thành viên Ban kiểm soát - Cử nhân kinh tế
3. Bà Trương Thị Kim Thu - Thành viên Ban kiểm soát - Cử nhân kinh tế

Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty hàng tháng và khi có những phát sinh đột xuất.

Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty dựa vào điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuân thủ các quy định của nhà nước, các quy trình, quy chế của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty. Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

Lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng tháng, hàng quý, phân công trách nhiệm đến từng thành viên Ban kiểm soát; đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty;

Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính;

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy định về quản lý rủi ro cũng như việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hoạt động của các bộ phận, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;

Phân tích đánh giá hoạt động kinh doanh, đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số nhân viên: Tổng toàn bộ số cán bộ nhân viên trong công ty là 12 lao động. Trong đó, có 8 người đã được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán.

Toàn bộ các cán bộ nhân viên trong công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, và các chế độ khác theo quy định của luật lao động. Chế độ về các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết trong năm được hưởng theo đúng quy định của nhà nước. Hàng năm, công ty có chế độ đi du lịch và nghỉ mát định kỳ, nhằm mang đến cho người lao động trong toàn đơn vị tinh thần thoải mái và sức khỏe tốt. (Chi tiết, tham khảo tại website: www.viseco.vn).

3. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	42.605.616,323	41,511.000,186	-2.57
Doanh thu thuần	3.420.023,464	2,750.844,614	-5.34
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.150,600,518)	(1,527,962,282)	-430
Lợi nhuận khác	132,321,916	-	-100
Lợi nhuận trước thuế	(1.018.278,602)	(1,527.962,282)	-50



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Lợi nhuận sau thuế	(1.018.278,602)	(1,527,962,282)	-50
--------------------	-----------------	-----------------	-----

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ ngắn hạn)</i>	18.732	11.74
	<i>Hệ số thanh toán nhanh (TSLD-HTK)/Nợ NH</i>	18.732	11.74
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	<i>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</i>	0.0446	0.0718
	<i>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</i>	0.0467	0.0773
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	<i>Doanh thu thuần/ Tổng tài sản</i>	0.08	0.0663
4	Chỉ tiêu khả năng sinh lời		
	<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	-0.2977	-0.5555
	<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</i>	-0.0239	-0.0368
	<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH</i>	-0.025	-0.0397
	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần</i>	-0.3364	-0.75

4. Cơ cấu cổ đông

Cổ phần: 3.750.000 cổ phần (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần). Trong năm 2016, Ngân hàng TMCP Bắc Á – cổ đông sáng lập nắm giữ 10.67% vốn điều lệ của Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần cho ông Nguyễn Hà Nam – Kế toán trưởng của Công ty. Theo đó, tại ngày 31/12/2016, Ngân hàng TMCP Bắc Á không còn nắm giữ cổ phần tại Công ty, còn ông Nguyễn Hà Nam tăng tỷ lệ nắm giữ lên 17.33% vốn điều lệ của Công ty.





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Chi tiết cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Thái Thị Nga	4.000.000.000	10,67%
2	Thái Hương	4.000.000.000	10,67%
3	Đặng Thái Nguyên	4.000.000.000	10,67%
4	Thái Doãn Sơn	4.000.000.000	10,67%
5	Trương Thị Kim Thư	4.000.000.000	10,67%
6	Hồ Thị Vinh	4.000.000.000	10,67%
7	Nguyễn Hà Nam	6.500.000.000	17,33%
8	Nguyễn Trọng Trung	3.200.000.000	8,53%
9	Thái Thị Lương	2.800.000.000	7,46%
10	Thái Doãn Lộc	1.000.000.000	2,66%
	Cộng	37.500.000.000	100%

IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Năm bắt được tình hình của nền kinh tế, Ban Tổng giám đốc định hướng để Công ty duy trì ổn định và phát triển bền vững các hoạt động chính như môi giới, tư vấn và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán. Trong năm 2016, công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý rủi ro, đảm bảo không có sự thay đổi về mặt tổ chức nhân sự, duy trì khách hàng thường xuyên và phát triển thêm khách hàng mới.

Bước sang năm 2017, nghiệp vụ môi giới chứng khoán vẫn sẽ là một trong những nghiệp vụ chính của Công ty cổ phần chứng khoán Việt. Bên cạnh đó với mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ trong năm thì Công ty sẽ bổ sung các nghiệp vụ giao dịch ký quỹ, đầu tư tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán theo phạm vi vốn điều lệ cho phép.

Với nguồn lực tài chính mới, Công ty sẽ đầu tư mạnh cho cơ sở vật chất và hệ thống Công nghệ thông tin hiện đại, đi tắt đón đầu xu thế và công nghệ trên thị trường hiện nay. Cùng với đó là sẽ mở rộng thêm bộ máy nhân sự nhưng vẫn theo chính sách trọng về chất, không trọng về lượng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2016

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2016 đóng lại với một triển vọng lạc quan, môi trường kinh doanh ngày càng minh bạch, kinh tế vĩ mô ổn định, năm 2017 Việt Nam tiếp tục sẽ đạt tốc độ tăng trưởng theo mục tiêu đề ra. Tuy vậy nhìn lại tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua thì vẫn còn nhiều điểm chưa thực sự tốt, đặc biệt là về thị phần kinh doanh của Công ty, định hướng thị trường ngành vẫn gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy với cái nhìn triển vọng khả quan về thị trường trong những năm tới, sự đầu tư kịp thời trong năm nay sẽ mở ra một giai đoạn phát triển mới cho Công ty. Định hướng dài hạn Hội đồng quản trị đặt ra kế hoạch phát triển như sau:

- Đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên
- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ, đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư.
- Mở rộng thị phần đối với hoạt động môi giới
- Mở rộng các nghiệp vụ kinh doanh mới, tiến tới chuyên môn hóa và mô hình Ngân hàng đầu tư kiểu mẫu
- Đầu tư công nghệ thông tin đảm bảo sự ổn định và an toàn cho việc vận hành hệ thống, tạo ra nhiều tiện ích cho nhà đầu tư.
- Tạo được uy tín, chất lượng trong phục vụ khách hàng
- Đẩy mạnh hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát chặt chẽ quy trình thực hiện giao dịch.
- Phát triển ổn định và bền vững dựa trên các nguyên tắc kinh doanh đã đề ra.

3. Báo cáo tài chính



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

Nghệ An, Tháng 3 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	4 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Tầng 3, số 117 Đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Thái Thị Nga

Chủ tịch

Bà Thái Hương

Phó Chủ tịch

Ông Đặng Thái Nguyên

Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đặng Thái Nguyên

Tổng Giám đốc

Ông Vũ Văn Tâm

Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yêu cầu được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 và thay thế Thông tư số 52/2012/TT-BTC) về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 28/07/2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.



Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2017

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG KÝ VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

UHY ACA Ltd

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA
UHY ACA AUDITING AND CONSULTING CO., LTD

Chi nhánh Miền Trung/Central Branch:

F1001 Đường Lê Thập đời Dầu Mũi, số 7 B. Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An
Số 1401, P. Puri Building, 7 Quang Trung Tr., Vinh City, Nghệ An Province

Tel: (031) 3540810

Fax: (031) 3540940

Số: 16/2017/BCKT-UHY ACA MT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18/3/2017, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016. Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở chính:
Tầng 9, Tòa nhà HL,
số 82 Đ. Duy Tân,
quận Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

Kiểm toán | Audit, Thuế/Tax | Tư vấn & Consulting | Tài chính doanh nghiệp/Corporate Finance.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Duy Tuấn
Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1951-2014-112-1



Đào Thị Hồng Hạnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2933-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA
- Chi nhánh Miền Trung
Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B01-CTCK
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		34.972.546.976	35.284.181.317
I. Tài sản tài chính	110		34.950.368.556	35.284.002.897
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	V 1	32.706.605.288	31.807.060.828
1.1. Tiền	111.1		10.706.605.288	11.807.060.828
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		22.000.000.000	20.000.000.000
7. Các khoản phải thu	117		1.545.833.332	2.552.666.666
7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		1.545.833.332	2.552.666.666
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119		303.457.374	254.797.741
12. Các khoản phải thu khác	122		394.472.562	669.477.662
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		22.178.420	178.420
1. Tam ứng	131		178.420	178.420
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		22.000.000	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250)	200		6.538.453.210	7.028.698.646
II. Tài sản cố định	220		1.052.623.126	1.500.482.938
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V 3	838.547.337	1.166.176.881
- Nguyên giá	222		3.302.251.467	3.302.251.467
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(2.463.704.130)	(2.136.074.586)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V 4	214.075.789	334.306.057
- Nguyên giá	228		1.260.867.750	1.260.867.750
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(1.046.791.961)	(926.561.693)
V. Tài sản dài hạn khác	250		5.485.830.084	5.528.215.708
1. Cầm cố, thế chấp, kỳ quỹ, kỳ được dài hạn	251		43.790.909	43.790.909
2. Chi phí trả trước dài hạn	252		-	60.076.678
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	V 5	5.442.039.175	5.424.348.121
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		41.511.000.186	42.312.879.963

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃ SỐ B01-CTCK
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		2.978.819.822	1.608.893.117
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		2.978.819.822	1.608.893.117
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311		2.600.000.000	1.000.000.000
1.2. Vay ngắn hạn	312	V 8	2.600.000.000	1.000.000.000
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	316		44.022.553	46.422.553
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320		18.848.713	277.205.520
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		25.000.000	
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	V 9	4.224.356	6.287.831
11. Phải trả người lao động	323		74.764.367	71.647.600
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	V 10	135.837.519	109.959.699
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	326		66.568.114	168.114
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		9.554.200	97.201.800
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		38.532.180.364	40.703.986.846
I. Vốn chủ sở hữu	410		38.532.180.364	40.703.986.846
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		37.866.101.544	37.866.101.544
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		37.500.000.000	37.500.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		37.500.000.000	37.500.000.000
1.4. Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		366.101.544	366.101.544
4. Quỹ dự trữ bổ sung điều lệ	414		366.101.544	366.101.544
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		366.101.544	366.101.544
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417	V 11	(66.124.268)	2.105.682.214
7.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		(66.124.268)	2.105.682.214
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		41.511.000.186	42.312.879.963



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016


BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃ SỐ B01-CTCK
Đơn vị tính VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
Đơn vị: Số lượng chứng khoán				
1. Tài sản tài chính niêm yết/dăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021		74 502 393	73 834 358
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		60 480 635	44 673 011
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		14 000 000	29 100 000
d. Tài sản tài chính phong tỏa tạm giữ	021.4		5 658	7 947
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		16 100	53 400
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022		586 141	607 941
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		586 141	607 941
Đơn vị: Đồng Việt Nam				
7. Tiền gửi của khách hàng	026		191 246 930	292 736 360
7.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027	V.6	145 005 000	247 860 000
7.4. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	V.7	46 241 930	44 876 360
8. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031		145 005 000	247 860 000
8.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		145 005 000	247 860 000
12. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		46 241 930	44 876 360


Cao Thị Hương
Người lập biểu


Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng



Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


MÃ SỐ B02-CTCK

Đơn vị tính VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		510.617.049	1.006.357.324
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		240.657.374	183.353.829
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		90.908.995	45.456.545
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11		30.864.000	50.050.372
Cộng doanh thu hoạt động	20		873.047.418	1.285.218.070
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		2.615.340.569	2.817.818.418
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		264.422.998	201.373.593
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		56.428.920	40.040.517
Cộng chi phí hoạt động	40		2.936.192.487	3.059.232.528
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		1.877.797.196	2.134.805.394
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		1.877.797.196	2.134.805.394
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.2. Chi phí lãi vay	52		107.799.000	196.847.223
Cộng chi phí tài chính	60		107.799.000	196.847.223
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN				
	62	VI.1	1.234.815.409	1.314.544.231
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG				
(70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 61 - 62)	70		(1.527.962.282)	(1.160.600.518)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71		-	137.498.801
8.2. Chi phí khác	72		-	5.176.885
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		-	132.321.916
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ				
(90 = 70 + 80)	90		(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN				
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	VI.2	-	-
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN				
(200 = 90 - 100)	200		(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
11.1. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu	201		(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN				
Tổng thu nhập toàn diện	400		(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
XIII. THU NHẬP THUẬN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG				
13.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	VI.3	(407)	(272)
13.2. Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	502		(407)	(272)

Cao Thị Hương
Người lập biểu

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng


Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính này



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BAO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃ SỐ B03-CTCK

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01		(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02			
- Khấu hao TSCĐ	03		447.859.812	447.859.812
- Chi phí lãi vay	06		107.799.000	196.847.223
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07		-	(100.000.000)
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(972.303.470)	(473.571.567)
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		-	-
- Tăng (giảm) các phải thu và dự thu lãi từ tiền lãi các tài sản tài chính	36		1.006.833.334	(1.655.120.742)
- Tăng (giảm) các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		(23.659.633)	241.400.000
- Tăng (giảm) Các khoản phải thu khác	39		(53.100.000)	(480.713.651)
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(17.813.235)	(2.651.682.175)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		10.228.820	32.892.786
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		38.076.678	95.982.139
- Thuế TNDN đã nộp	43		-	(5.832.036)
- Lãi vay đã trả	44		(92.150.000)	(199.208.334)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45		(258.356.807)	202.305.157
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		16.536.525	(63.623.839)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		3.116.767	(1.124.200)
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		-	(37.498.801)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52		(357.864.519)	(131.396.337)
6. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(700.455.540)	(5.127.191.600)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	62		-	100.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		-	100.000.000
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền vay gốc	73		4.600.000.000	6.400.000.000
3.2. Tiền vay khác	73.2		4.600.000.000	6.400.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		(3.000.000.000)	(6.400.000.000)
4.3. Tiền chi trả gốc vay khác	74.3		(3.000.000.000)	(6.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		1.600.000.000	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90		899.544.460	(5.027.191.600)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101		31.807.060.828	36.834.252.428
- Tiền	101.1		11.807.060.828	13.288.484.740
- Các khoản tương đương tiền	101.2		20.000.000.000	23.545.767.688
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103		32.706.605.288	31.807.060.828
- Tiền	103.1		10.706.605.288	11.807.060.828
- Các khoản tương đương tiền	103.2		22.000.000.000	20.000.000.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

8



Đào tạo và tư vấn kế toán

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MÃ SỐ B03-CTCK
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		1.614.629.083.117	7.890.520.820.590
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(1.619.717.198.517)	(7.903.701.883.890)
7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		29.567.595.200	30.709.471.100
8. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		(24.582.334.800)	(17.680.691.800)
14. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		2.516.926.938.397	3.354.293.399.199
15. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		(2.516.926.572.827)	(3.354.271.294.569)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20		(101.489.430)	(130.179.370)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30		292.736.360	422.915.730
Tiền gửi ngân hàng đầu năm	31		292.736.360	422.915.730
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		247.860.000	400.144.000
- Tiền gửi của tổ chức phát hành	35		44.876.360	22.771.730
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng	40		191.246.930	292.736.360
Tiền gửi ngân hàng cuối năm	41		191.246.930	292.736.360
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		145.005.000	247.860.000
- Tiền gửi của tổ chức phát hành	45		46.241.930	44.876.360

Cao Thị Hương
Người lập biểu

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng

Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

9



CHỖ HỘ CHỮ HỮU KHOAN VIẾT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B04 - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm			
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm trước	Năm nay		
				Tăng	Giảm			Tăng	Giảm
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		37.866.101.544	37.866.101.544	-	-	-	-	37.866.101.544	37.866.101.544
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		37.500.000.000	37.500.000.000	-	-	-	-	37.500.000.000	37.500.000.000
1.2. Vốn khác của chủ sở hữu		366.101.544	366.101.544	-	-	-	-	366.101.544	366.101.544
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		352.208.701	366.101.544	13.892.843	-	-	-	366.101.544	366.101.544
4. Quỹ dự phòng tài chính và tài trợ nghiệp vụ		366.101.544	366.101.544	-	-	-	-	366.101.544	366.101.544
8. Lợi nhuận chưa phân phối		3.201.661.345	2.105.682.214	-	1.095.979.131	-	2.171.806.482	2.105.682.214	(66.124.208)
8.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		3.201.661.345	2.105.682.214	-	1.095.979.131	-	2.171.806.482	2.105.682.214	(66.124.268)
Cộng		41.786.073.134	40.703.986.846	13.892.843	1.095.979.131	-	2.171.806.482	40.793.986.846	38.532.180.364

(Handwritten signature)

Cao Thị Hương
Người lập biểu

(Handwritten signature)

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng



Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2017

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BAN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09 - CTCK

I. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001024 ngày 23/10/2006 và thay đổi lần thứ 02 ngày 09/8/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 19/UBCK-GPHĐKD ngày 27/10/2006 và giấy phép điều chỉnh số 210/UBCK-GP ngày 16/3/2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2016 là 37.500.000.000 đồng, được chia thành 3.750.000 cổ phần (mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần).

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu cụ thể như sau:

	Cuối năm	Tỷ lệ (%)	Đầu năm	Tỷ lệ (%)
Vốn góp của Tổ chức	-	-	4.000.000.000	10,67
- Ngân hàng TMCP Bắc Á	-	-	4.000.000.000	10,67
Vốn góp của cá nhân	37.500.000.000	100,00	33.500.000.000	89,33
- Thái Thị Nga	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Thái Hương	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Đặng Thái Nguyên	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Thái Doãn Sơn	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Trương Thị Kim Thư	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Hồ Thị Vinh	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Nguyễn Hà Nam	5.500.000.000	17,33	2.500.000.000	6,66
- Nguyễn Trọng Trung	3.200.000.000	8,53	3.200.000.000	8,53
- Thái Thị Lương	2.800.000.000	7,46	2.800.000.000	7,46
- Thái Doãn Lộc	1.000.000.000	2,68	1.000.000.000	2,66
Cộng	37.500.000.000	100,00	37.500.000.000	100,00

Hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư tài chính.

Trụ sở chính: Tầng 3, số 117, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2016 là 12 người (tại ngày 31/12/2015 là 12 người).

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KÝ KẾ TOÁN

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt nam (VND).



Đào Thị Cẩm Nhung (Khai báo)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung

Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày

31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

3. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Năm 2016, Công ty lần đầu tiên áp dụng Thông tư 210/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30/12/2014 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư 334/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC. Thông tư 210/2014/TT-BTC và Thông tư 334/2016/TT-BTC thể hiện sự thay đổi trong tên gọi và cách trình bày một số khoản mục trên Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Công ty đã trình bày và phân loại lại các số liệu so sánh cho phù hợp với cách trình bày mới.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư 334/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC thay thế cho Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty thực hiện kế toán công ty chứng khoán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan và Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 334/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là: Nhật ký sổ cái.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi hoạt động của công ty chứng khoán bao gồm tiền gửi thanh toán của Công ty

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán là số tiền của công ty chứng khoán để sẵn sàng tham gia thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản hữu hình được ghi nhận là tài sản cố định hữu hình nếu thỏa mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh công chi phí lập đất và chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Máy móc, thiết bị	03-05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04-10

5. Tài sản cố định vô hình

Mọi chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã chi ra thỏa mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau mà không hình thành tài sản cố định hữu hình thì được coi là tài sản cố định vô hình (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn khi được giao đất hoặc số tiền trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác, hoặc giá trị quyền sử dụng đất nhân giá vốn liên doanh.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau thì được tính vào nguyên giá tài sản cố định vô hình: (i) Chi phí này có khả năng làm cho tài sản cố định vô hình tạo ra lợi ích kinh tế trung tương lai cao hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu; (ii) Chi phí được đánh giá một cách chắc chắn và gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Tài sản cố định vô hình khác

Số năm
04-12

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

7. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ, từng loại tài sản vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được công vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty.

9. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

10. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch mỗi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

15. **Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

16. **Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty mẹ, các Công ty con của Công ty mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty, các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên quan này, những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

17. **Công cụ tài chính**

Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam có hiệu lực bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2011. Việc trình bày chi tiết về công cụ tài chính xem thuyết minh số VII 4.

V. **THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

(Đơn vị tính: VND)

1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	60.939.418	149.956.704
Tiền gửi ngân hàng	9.686.616.070	11.657.104.124
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	959.049.800	-
Các khoản tương đương tiền	22.000.000.000	20.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng (i)	22.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	32.706.605.288	31.807.060.828

(i) Thông tin chi tiết các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng như sau:

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn VND/002LN/16V tại Ngân hàng TMCP Bắc Á, số tiền gốc 10.000.000.000 đồng, lãi suất 6,9%/năm;

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 18965/08000078 tại Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đầu, số tiền gốc 10.000.000.000 đồng, lãi suất 7,1%/năm (hợp đồng này đang được sử dụng làm tài sản thế chấp cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đầu trị giá 600.000.000 đồng theo hợp đồng vay số 99490/2016/HĐTD-BacABank ngày 29/11/2016);

- Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 25326/2505308 tại Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đầu, số tiền gốc 2.000.000.000 đồng, lãi suất 7,1%/năm (hợp đồng này đang được sử dụng làm tài sản thế chấp cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đầu trị giá 2.000.000.000 đồng theo Hợp đồng vay số 100298/2016/HĐTD-BacABank ngày 08/12/2016).



Đào n cổ nhà báo Việt Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
Của Nhà đầu tư		
Cổ phiếu	11 080 679	125 266 502 400
Trái phiếu	22 350 000	2 348 537 193 000
Cộng	33 430 679	2 473 803 695 400

3. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	2.243.161.467	1.059.090.000	3.302.251.467
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	2.243.161.467	1.059.090.000	3.302.251.467
Trong đó:			
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.928.402.267	-	1.928.402.267
GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	2.021.339.830	114.734.756	2.136.074.586
Khấu hao trong năm	221.720.544	105.909.000	327.629.544
Số dư cuối năm	2.243.060.374	220.643.756	2.463.704.130
GIÁ TRỊ CON LẠI			
Tại ngày đầu năm	221.821.637	944.355.244	1.166.176.881
Tại ngày cuối năm	101.093	838.446.244	838.547.337

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

4. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	1.260.867.750	1.260.867.750
Số dư cuối năm	1.260.867.750	1.260.867.750
GIA TRỊ HẠO MÓN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	926.561.693	926.561.693
Khấu hao trong năm	120.230.268	120.230.268
Số dư cuối năm	1.046.791.961	1.046.791.961
GIA TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	334.306.057	334.306.057
Tại ngày cuối năm	214.075.789	214.075.789

5. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm nay	Năm trước
Tiền nộp ban đầu (gốc và lãi)	5.424.348.121	2.772.665.946
Tiền nộp bổ sung	-	2.358.780.601
Tiền lãi phân bổ trong năm	292.901.574	292.901.574
Thu tiền lãi trong năm	(277.685.256)	-
Số dư cuối năm	5.442.039.175	5.424.348.121

6. Tiền gửi của Nhà đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	145.005.000	247.860.000
Số dư cuối năm	145.005.000	247.860.000

7. Tiền gửi của tổ chức phát hành

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi thanh toán gốc, tiền lãi và có tức của tổ chức phát hành	46.241.930	44.876.360
Số dư cuối năm	46.241.930	44.876.360

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3 Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

8. Vay ngắn hạn

Đối tượng	Đầu năm	Vay trong năm	Trả trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn:				
Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đậu (*)	1.000.000.000	4.600.000.000	3.000.000.000	2.600.000.000
Cộng	1.000.000.000	-	-	2.600.000.000

(*) Chi tiết các khoản vay như sau:

- Vay Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đậu theo Hợp đồng vay số 99490/2016/HĐTD-BacABank ngày 29/11/2016, số tiền vay 600.000.000 đồng trong thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất trong hạn là 9,1%/năm, thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi số 120001000018965 trị giá 10.000.000.000 đồng

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đậu theo Hợp đồng vay số 100298/2016/HĐTD-BacABank ngày 06/12/2016, số tiền vay 2.000.000.000 đồng trong thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất thả nổi (lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 9,1%/năm), thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi số 25236/2505308 trị giá 2.000.000.000 đồng

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	95	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.224.261	6.287.831
Cộng	4.224.356	6.287.831

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	18.149.000	2.500.000
Chi phí phải trả khác	117.688.519	107.459.699
Cộng	135.837.519	109.959.699



Đào tạo và tư vấn kế toán thuế

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

11. Lợi nhuận chưa phân phối

	Cuối năm	Đầu năm
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối (*)	(66.124.268)	2.105.682.214
Cộng	(66.124.268)	2.105.682.214

(*) Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện giảm trong năm nay là do lỗ từ hoạt động kinh doanh trong năm là 1.527.962.282 đồng, chi thường, chi thu lao Hội đồng Quản trị và xử lý các khoản phải thu khác với tổng số tiền là 643.844.200 đồng

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

(Đơn vị tính: VND)

1. Chi phí quản lý Công ty chứng khoán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	491.445.213	486.781.006
Chi phí vật liệu quản lý	38.943.332	77.349.324
Thuế, phí, lệ phí	4.000.000	23.000.000
Khấu hao Tài sản cố định	105.909.000	105.909.000
Chi phí quản lý khác	594.517.864	621.504.901
Cộng	1.234.815.409	1.314.544.231

2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

2.1. Thuế suất

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế

2.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế	(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.527.962.282)	(1.018.278.602)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	3.750.000	3.750.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(407)	(272)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

(Đơn vị tính: VND)

1. Thông tin về các bên liên quan

Nghiệp vụ với các bên liên quan:

Trong năm, Ngân hàng TMCP Bắc Á - cổ đông sáng lập nắm giữ 10,67% vốn điều lệ của Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của mình cho ông Nguyễn Hà Nam - Kế toán trưởng của Công ty. Theo đó, tại ngày 31/12/2016 Ngân hàng TMCP Bắc Á không còn nắm giữ cổ phần tại Công ty, còn ông Nguyễn Hà Nam nắm giữ 17,33% vốn điều lệ của Công ty.

Trong năm Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với Ngân hàng TMCP Bắc Á như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi Ngân hàng		
- Phát sinh tăng	152.104.052.521	174.853.395.295
- Phát sinh giảm	151.247.874.382	179.450.576.836
Thanh toán giá trị trái phiếu thông qua Công ty	2.348.537.193.000	8.016.461.730.000
Vay tiền	4.600.000.000	6.400.000.000
Trả tiền vay	3.000.000.000	6.400.000.000
Chi phí lãi vay nhập gốc	-	-
Chi phí lãi vay	107.799.000	196.847.223
Lãi vay đã trả	92.150.000	184.347.223
Chi phí thuê văn phòng	466.207.742	480.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	240.857.374	183.353.829
Doanh thu phí chuyển tiền	28.600.000	50.050.372

Số dư với các bên liên quan

	Cuối năm	Đầu năm
Ngân hàng TMCP Bắc Á		
Tiền gửi ngân hàng	31.819.243.605	30.963.065.466
Phải thu lãi liên gửi	1.545.833.332	2.552.666.666
Phải trả lãi tiền vay	18.149.000	2.500.000
Vay ngắn hạn	2.600.000.000	1.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	441.600.000	436.022.000

2. Các khoản công nợ tiềm tàng

Không có khoản công nợ tiềm tàng nào cần điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này

4. Công cụ tài chính

Ngày 06/11/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, có hiệu lực đối với các báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi. Tuy nhiên, Thông tư 210 không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

4.1. Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.706.605.288	31.807.060.828
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.287.554.177	3.520.732.978
Cộng	34.994.159.465	35.327.793.806
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	2.600.000.000	1.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	129.439.380	323.796.187
Chi phí phải trả	135.837.519	109.959.699
Cộng	2.865.276.899	1.433.755.886

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

4.2. Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục, vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông/chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông/chủ sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Tầng 3 Số 117 Đường Quang Trung

Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày

31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

4.3. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của đồng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro tài chính do thiếu thị trường mua bán các công cụ tài chính này.

4.3.1. Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

4.3.2. Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

4.3.3. Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phù trội giữa nợ phải trả đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, nguồn vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn cho nợ phải trả tài chính phi phái sinh và tài sản tài chính phi phái sinh trên cơ sở không chiết khấu tại thời điểm lập báo cáo.



ĐƠN VỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT

Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

Khoản mục	Dưới 1 năm	Từ 1 năm - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH				
Số dư cuối năm				
Vay và nợ	2.600.000.000	-	-	2.600.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	129.439.380	-	-	129.439.380
Chi phí phải trả	135.837.519	-	-	135.837.519
Cộng	2.865.276.899	-	-	2.865.276.899
Số dư đầu năm				
Vay và nợ	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	323.796.187	-	-	323.796.187
Chi phí phải trả	109.959.699	-	-	109.959.699
Cộng	1.433.755.886	-	-	1.433.755.886
TÀI SẢN TÀI CHÍNH				
Số dư cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.706.605.288	-	-	32.706.605.288
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.287.554.177	-	-	2.287.554.177
Cộng	34.994.159.465	-	-	34.994.159.465
Số dư đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.907.060.828	-	-	31.907.060.828
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.520.732.978	-	-	3.520.732.978
Cộng	35.327.793.806	-	-	35.327.793.806

5. Báo cáo bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận bởi vì Công ty không có các lĩnh vực kinh doanh mà lĩnh vực này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các lĩnh vực kinh doanh khác, đồng thời Công ty cũng không có chi nhánh.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA - Chi nhánh Miền Trung. Trong đó, một số chỉ tiêu đã được trình bày và phân loại lại để phù hợp với mục đích so sánh do Công ty áp dụng hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 và Thông tư 334/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC áp dụng cho năm tài chính 2016. Cụ thể



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung

Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày

31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

Chỉ tiêu	Mã số	Đã trình bày trên	Trình bày lại trên	Chênh lệch
		BCTC năm 2015	BCTC năm 2016	
		VND	VND	VND
Bảng Cân đối kế toán/Báo cáo tình hình tài chính				
- Tiền	111	12.099.797.188	-	(12.099.797.188)
- Tiền	111.1	-	11.807.060.828	11.807.060.828
- Tiền gửi của khách hàng	026	-	292.736.360	292.736.360
- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	58.000.000	-	(58.000.000)
- Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	-	254.797.741	254.797.741
- Các khoản phải thu khác	138	3.462.732.978	-	(3.462.732.978)
- Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	-	2.552.666.666	2.552.666.666
- Các khoản phải thu khác	122	-	669.477.662	669.477.662
- Cầm cổ, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	-	43.790.909	43.790.909
- Tài sản ngắn hạn khác	156	178.420	-	(178.420)
- Tam ứng	131	-	178.420	178.420
- Vay và nợ ngắn hạn	311	1.000.000.000	-	(1.000.000.000)
- Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311	-	1.000.000.000	1.000.000.000
- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	294.282.553	46.422.553	(247.860.000)
- Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	-	247.860.000	247.860.000
- Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321	44.876.360	-	(44.876.360)
- Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	-	44.876.360	44.876.360
- Quỹ đầu tư phát triển	417	366.101.544	-	(366.101.544)
- Quỹ dự trữ bổ sung điều lệ	414	-	366.101.544	366.101.544
- Quỹ dự phòng tài chính	417	366.101.544	-	(366.101.544)
- Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415	-	366.101.544	366.101.544
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	2.105.682.214	-	(2.105.682.214)
- Lợi nhuận chưa phân phối	417	-	2.105.682.214	2.105.682.214



ĐƠN VỊ CỐ NẾP ĐĂNG KÝ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

Tầng 3, Số 117 Đường Quang Trung
Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2016

BAN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

Chi tiêu	Mã số	Đã trình bày trên	Trình bày lại trên	Chênh lệch
		BCTC năm 2015	BCTC năm 2016	
		VND	VND	VND
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh/Báo cáo Kết quả hoạt động				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1	1 006 357 324	-	(1 006 357 324)
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	-	1 006 357 324	1 006 357 324
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6	183.353.829	-	(183.353.829)
- Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	-	183.353.829	183.353.829
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5	45 456 545	-	(45 456 545)
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	-	45 456 545	45 456 545
- Doanh thu khác	01.8	2 184 855 766	-	(2 184 855 766)
- Thu nhập hoạt động khác	11	-	50 050 372	50 050 372
- Doanh thu dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	-	2 134 805 394	2 134 805 394
- Chi phí hoạt động kinh doanh	11	3 256 079 751	-	(3 256 079 751)
- Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	-	2 817 818 418	2 817 818 418
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	-	201 373 593	201 373 593
- Chi phí hoạt động tư vấn tài	31	-	40 040 517	40 040 517
- Chi phí lãi vay	52	-	196 847 223	196 847 223
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1 314 544 231	-	(1 314 544 231)
- Chi phí quản lý Công ty chứng khoán	62	-	1 314 544 231	1 314 544 231

Cao Thị Hương
Người lập biểu

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng



Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN VSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lặng Thái Nguyên